|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH****TỈNH BẾN TRE**Số: **257/2022**/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Châu Thành, ngày 25 tháng 10 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 397/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

* Bị đơn: Anh Phan Thanh Dũng, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị P và ông Phan Thanh D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:
	* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Phan Thanh D thuận tình ly

hôn.

* + Về con chung: Có 02 con chung là Phan Kim U, sinh năm 1996 và Phan

Thanh O, sinh năm 2000 các con đã trưởng thành nên không xét đến.

* + Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.
	+ Về nợ chung: Bà P và ông D cùng khai là không có, nên không xét đến.
	+ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P nhận chịu toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí của bà P được trừ vào biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006719 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà P được hoàn lại tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn ) đồng.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Các đương sự ;
* VKSND huyện Châu Thành;
* Chi cục THADS huyện Châu Thành;
* TAND tỉnh Bến Tre;
* UBND xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
* Lưu.
 | **THẨM PHÁN*****Đã ký tên và đóng dấu*****Nguyễn Quốc Tuấn** |